Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Hà Nội

FireAnt

Ngày 31/03/2024	38,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.4%	**-3.3%**	**-4.2%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	36,917 - 43,620
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,971
Số lượng CPLH (CP)	231,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,665
Sở hữu nước ngoài	17.6%
Beta	0.42
EPS	1,375
P/E	28.1

DT thuần
Q1/24
1,308
tỷ VNĐ
QoQ: ▼938| -41.8%
YoY: ▲ 135| 11.5%

LN trước thuế
Q1/24
-12.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼102| -114%
YoY: ▼18.0| -355%

LN sau thuế
Q1/24
-21.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▼85.0| -133%
YoY: ▼17.3| -463%

ROA
2023
4.7%
+/- YoY: ▼ 1.8%

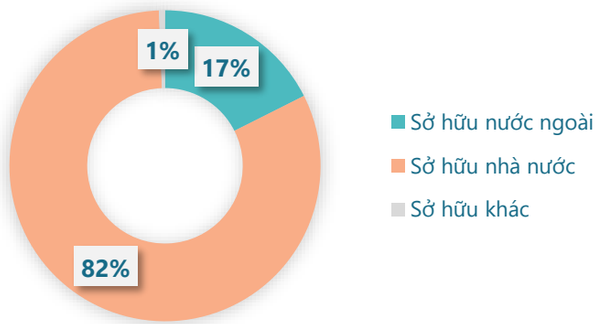
DT thuần
2023
7,754
tỷ VNĐ
YoY: ▼644| -7.7%

LN trước thuế
2023
464
tỷ VNĐ
YoY: ▼168| -26.6%

LN sau thuế
2023
355
tỷ VNĐ
YoY: ▼148| -29.5%

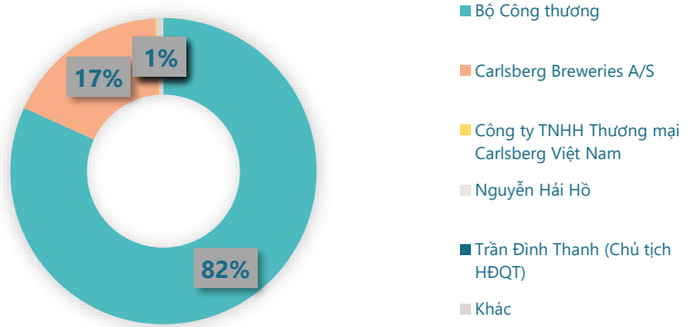
ROE
2023
6.3%
+/- YoY: ▼ 2.8%

Cơ cấu sở hữu



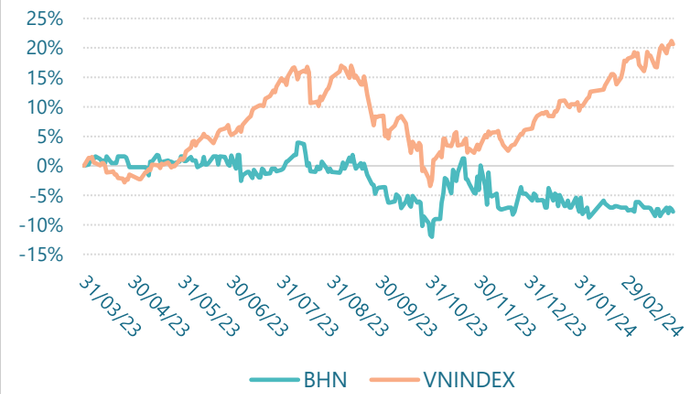
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

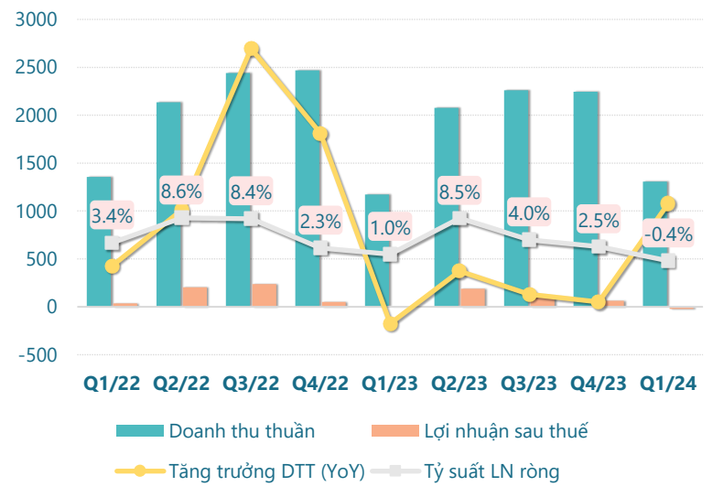
Tỷ suất lợi nhuận



Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Hà Nội

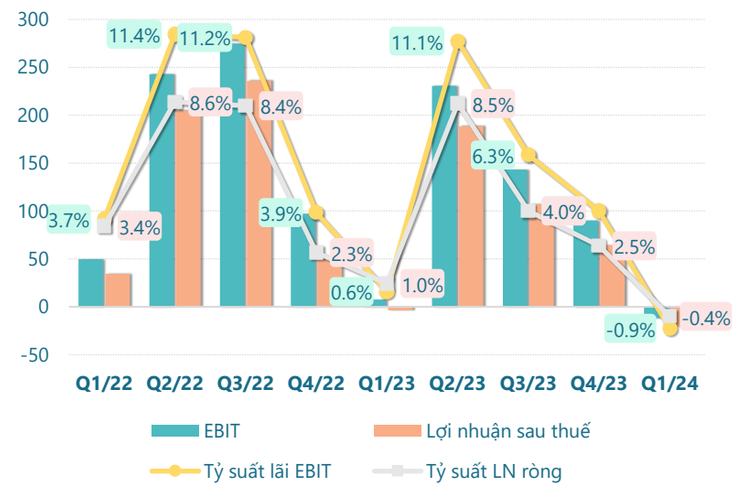
FireAnt

Kết quả kinh doanh



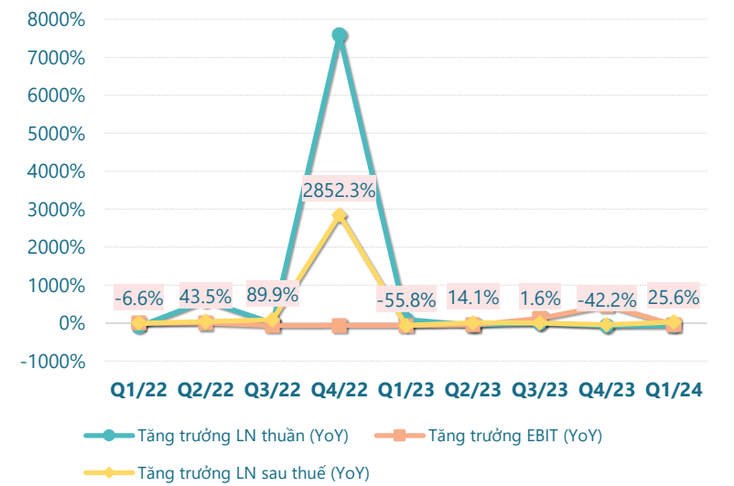
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



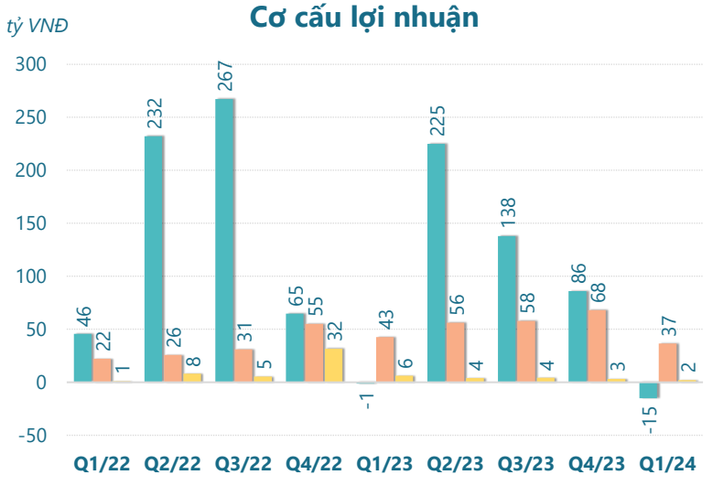
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



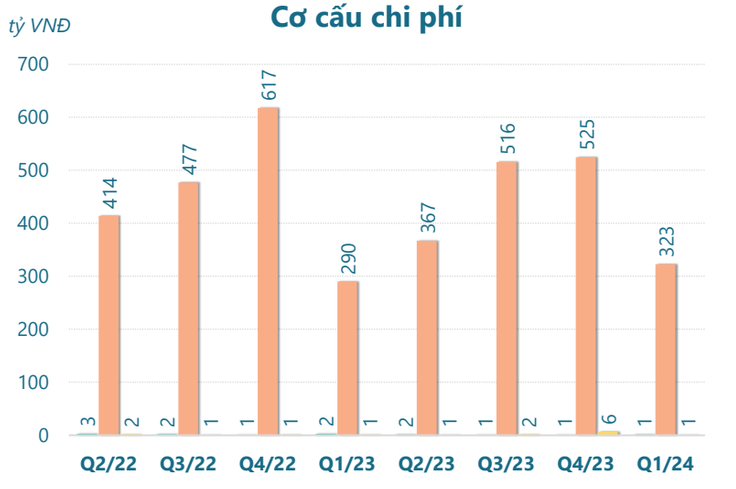
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



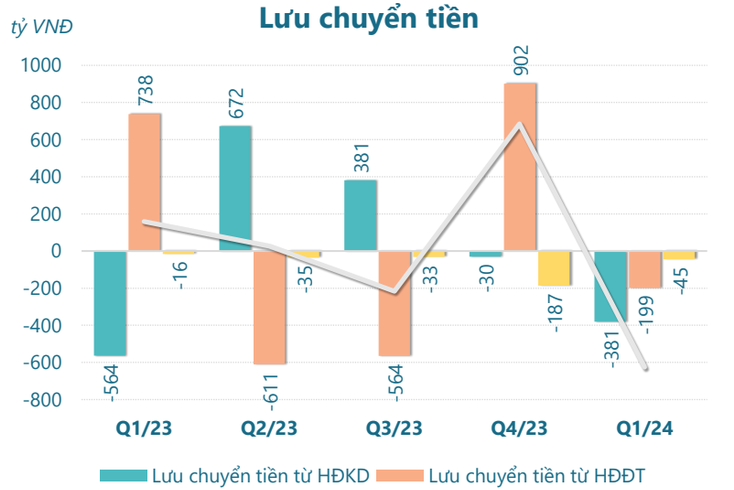
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

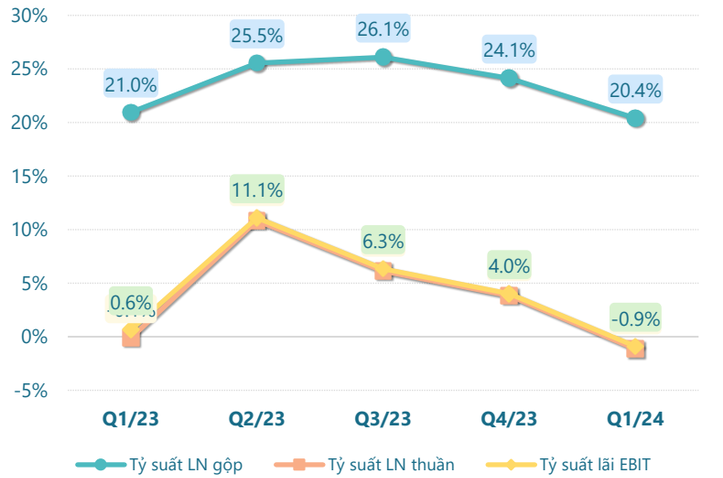


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Hà Nội

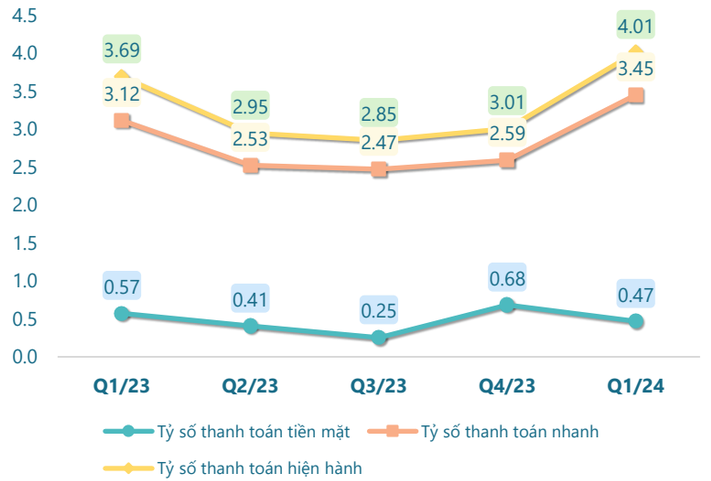
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



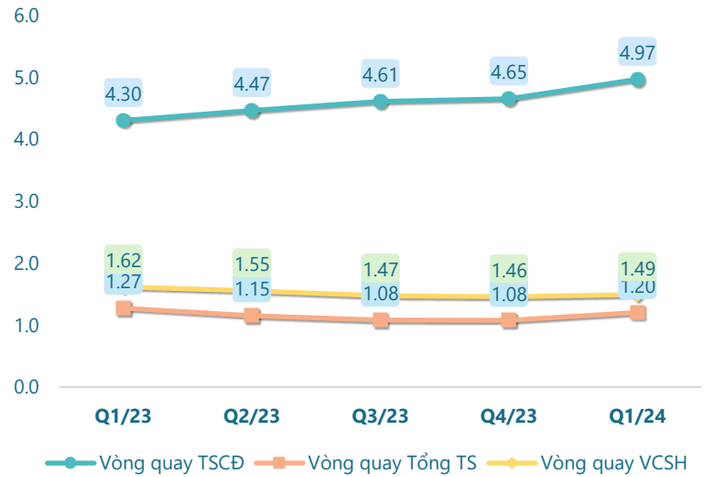
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



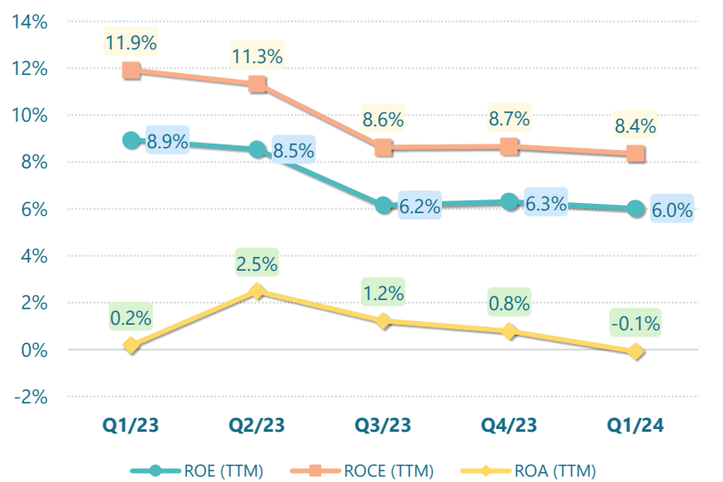
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



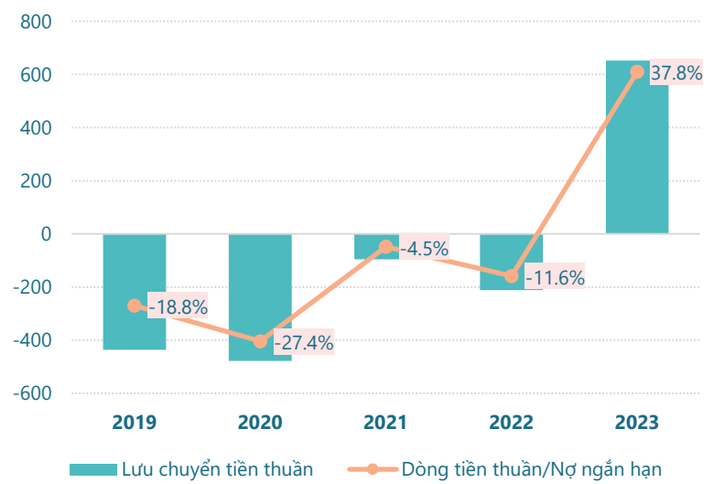
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



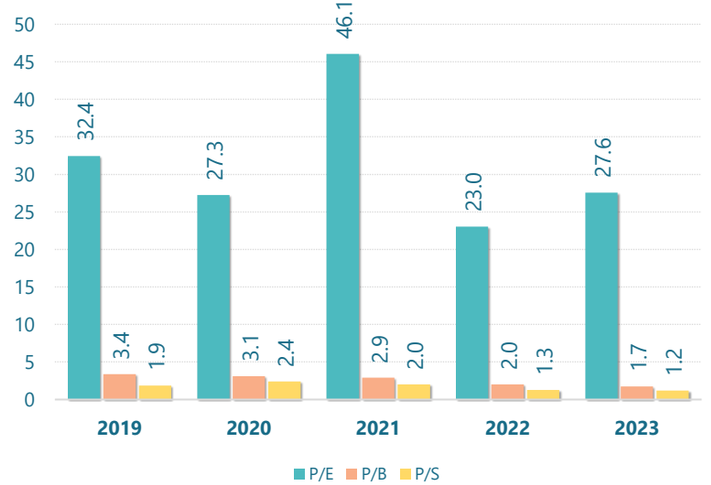
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)